TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2024/DS-ST
Ngày: 29-02-2024
V/v Tranh về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hùng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tới;
2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Võ Lê Trúc Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2023/ST- DS, ngày 24 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp về thừa kế tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:183/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 59, hẻm 29, R, khu phố 1, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *có mặt.*

Người đại diện hợp pháp của của ông B: Anh Nguyễn Minh S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 37, khu phố 1, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 17-4-2023).

Bị đơn: Anh Cao Hoài S, sinh năm: 2002 và chị Cao Minh Thư, sinh năm 2004; Địa chỉ: Số 27, hẻm 10, khu phố 6, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt*.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đào Thị Mỹ H, sinh năm: 1977; Địa chỉ: Số 27, hẻm 10, khu phố 6, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *có mặt*.

2. Chị Nguyễn Thúy O, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số 1324/22/6, đường số 1, Phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; *xin vắng mặt*.

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1964 và anh Nguyễn Minh Nhật , sinh năm: 1990; Địa chỉ: ấp Suối Muồn, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt*.

4. Chị Lê Ngọc sinh năm: 1988, chị Trần Thị Ph, sinh năm: 1973; anh Nguyễn Hữu Ph, sinh năm: 1977; chị Võ Thị U, sinh năm: 1973; chị Bùi Thị Yến Nh, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Số 59, R, Khu phố 1, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt*.

5. Bà Ngô Kim S1, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Khu phố 1, Phường IV,

thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt*

6. Bà Thân Thị H1, sinh năm: 1966 và ông Trần Đại Nhựt, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Khu phố 1, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; *xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình hòa giải nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Cha mẹ ông B là cụ Cao Văn B1, sinh năm 1935 (chết 1970) và cụ Cao Thị Kh, sinh năm 1937 (chết ngày 17-10-2016) có tất cả 03 người con là Nguyễn Văn B, Cao Văn G (chết ngày 07-10-2021 có vợ là Đào Thị Mỹ H và 02 con là Cao Hoài S và Cao Minh T) và Cao Thị H (chết ngày 18-01-2012 có chồng là Nguyễn Văn Q và 02 con là Nguyễn Thúy O và Nguyễn Minh N). Ngoài ra, cha mẹ ông không có người con riêng hay con nuôi nào khác.

Khi còn sống cụ B1 cụ Kh tạo lập được nhiều đất nhưng đã chia hết cho hai em của ông mỗi người một phần riêng. Do ông sống chung với cha mẹ chưa được chia phần diện tích nào nên khi cha mẹ chết có để lại 01 phần đất diện tích 270.50m^2(diện tích thực tế giảm 67.2m^2 do chênh lệch giữa hai bản đồ, diện tích còn lại 203,3 m^2) thửa cũ 683 (thửa mới 101), tờ bản đồ cũ số 01 (số mới 04), thuộc giấy chứng nhận QSDĐ số D 0866855, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ 03411…QSDĐ/D5 do UBND huyện Hòa Thành (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh cấp ngày 01-6-1995 cho cụ Cao Thị Kh đứng tên. Đất tọa lạc tại Khu phố 1, Phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Toàn bộ nhà cửa, công trình xây dựng trên đất là do ông bỏ tiền riêng để xây, không phải của cha mẹ xây.

Cha mẹ ông chết không để lại di chúc, Trong quá trình làm thủ tục chia di sản thừa kế, tất cả đều đồng ý và khước từ nhận di sản thừa kế do cha mẹ chết để lại, chỉ có 02 người con của ông G là anh Cao Hoài S và chị Cao Minh T không đồng ý ký tên.

Do đó, ông B yêu cầu anh S, chị T chia di sản thừa kế là diện tích 203,3m^2 của cha mẹ chết để lại theo quy định của pháp luật, ông xin hưởng đất và thanh toán phần giá trị cho anh S, chị T.

Đối với bị đơn anh Cao Hoài S, chị Cao Minh T: Từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ. Tuy nhiên, anh S, chị Thư vắng mặt không đến để trình bày ý kiến cũng như không tham gia phiên họp, phiên hòa giải và xét xử, sau đó có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến thống nhất theo ý kiến của bà Hiền.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Mỹ H **trình bày:***

Về Cha mẹ anh em và nguồn gốc đất tranh chấp thừa kế đúng như ông B đã khai. Phần nhà đất mà chị ở hiện giờ là do cha mẹ chồng là cụ B1 và cụ Kh cho diện tích ngang 35m x dài 35m. Riêng ông B chưa được chia phần nào mà sống với cha mẹ chồng từ nhỏ trên phần đất tranh chấp thừa kế hiện giờ do mẹ chồng đứng tên. Toàn bộ nhà cửa, công trình xây dựng trên đất là do ông B xây, không phải của cha mẹ chồng xây.

Chồng bà là ông Cao Văn G chết ngày 07-10-2021, bà và ông G chung sống có 02 người con là Cao Hoài S và Cao Minh T là những người thừa kế hợp pháp của ông G. Bà và ông G không có người con nuôi hay con riêng nào khác.

Đối với diện đất tranh chấp theo đo đạc thực tế hiện nay chỉ còn 203,3 m^2, theo bản tự khai trước đây bà đồng ý chia theo giá trị và đồng ý giao đất cho ông B đồng thời ông B phải thánh toán phần giá trị cho bà và 02 con của bà là S, T số tiền 1.000.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 15-11-2023, bà yêu cầu thanh toán phần giá trị cho bà, anh S, chị T theo giá mà hội đồng định giá đã định. Tại Tòa, bà chỉ yêu cầu ông B thanh toán số tiền 700.000.000 đồng.

Đối với toàn bộ nhà cửa, công trình xây dựng trên đất là do ông B bỏ tiền riêng của ông xây dựng, không phải tài sản thừa kế của cha mẹ chồng nên bà không yêu cầu chia giá trị nhà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày như sau: Vợ ông là bà Cao Thị H1 (chết ngày 18-01-2012), ông và bà H1 chung sống có 02 người con là Nguyễn Thúy O và Nguyễn Minh N, không có người con nuôi hay con riêng nào khác. Đối với tài sản tranh chấp thừa kế giữa ông B với anh S, chị T, phần di sản thừa kế của cha mẹ chết để lại mà ông và các con ông được hưởng ông và các con ông không nhận, chị O và anh N đã có văn bản từ chối nhận và thống nhất giao lại cho ông B được hưởng nên ông và các con ông xin vắng mặt không tham gia.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thúy O và anh Nguyễn Minh N: đã có văn bản từ chối nhận di sản thừa kế ngày 17-01-2023 và thống nhất giao lại cho ông B được hưởng nên vắng mặt không tham gia.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Ngọc N, chị Trần Thị Ph, anh Nguyễn Hữu Ph, chị Võ Thị U, chị Bùi Thị Yến Nh trình bày:

Các anh chị là những người thuê nhà của ông Nguyễn Văn B. Nay có tranh chấp thừa kế, các anh chị đều không có ý kiến gì, không yêu cầu giải quyết hợp đồng thuê.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Kim S1 là chủ sở hữu thửa đất 515, bà Thân Thị H1và ông Trần Đại Nh chủ sở hữu thửa đất 388, vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Phần đất giáp ranh với ông B, bà S1, bà H1, ông Nh xác định tường rào là do các ông bà xây dựng không phải do ông B xây. Ranh giới giữa các bên đã sử dụng ổn định nhiều năm không có tranh chấp. Đối với tranh chấp thừa kế giữa ông B, anh S, chị T, Tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết, các ông bà không có tranh chấp ranh đất hay yêu cầu gì đối với ông B. Do bận công việc làm ăn nên xin vắng mặt không tham gia.

Ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX): Thẩm phán thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H1 chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; anh Cao Hoài S, chị Cao Minh T, chị Lê Ngọc N, chị Trần Thị Ph, anh Nguyễn Hữu Ph, chị Võ Thị U, chị Bùi Thị Yến Nh, chị Nguyễn Thúy O, anh Nguyễn Minh Nh và ông Nguyễn Văn Qi có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 649, 650, 651, 652 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX xem xét: Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn B đối với phần di sản là diện tích đất 192,7m^2 và tài sản trên đất; Giao ông Nguyễn Văn B được sở hữu phần đất diện tích thực tế 192,7 m^2 và toàn bộ tài sản gắn liền với đất đồng thời có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị cho bà Hiền, anh S, chị T số tiền 700.000.000 đồng; giải quyết án phí lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Cao Hoài S, chị Cao Minh T, chị Lê Ngọc N, chị Trần Thị Ph, anh Nguyễn Hữu Ph, chị Võ Thị U, chị Bùi Thị Yến Nh, chị Nguyễn Thúy O, anh Nguyễn Minh Nh và ông Nguyễn Văn Q có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản kể từ thời điểm mở thừa kế. Cụ Cao Thị Kh, chết ngày 17-10-2016, thời điểm mở thừa kế đối với phần di sản của cụ Kh là ngày 17-10-2016. Ngày 17-4-2023, ông B có đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Khai nên còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Xác định di sản: Ngày 01-6-1995 cụ Cao Thị Kh được UBND huyện Hòa Thành (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0866855, số vào sổ cấp giấy chứng nhận QSDĐ 03411…QSDĐ/D5 với diện tích 270.50m^2(diện tích thực tế giảm 77.8m^2 do chênh lệch giữa hai bản đồ, diện tích còn lại 192,7 m^2), đất ở 144,2 m^2, đất vườn 45,5 m^2) thửa cũ 683 (thửa mới 101), tờ bản đồ cũ số 01 (số mới 04), tọa lạc tại khu phố 6, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Cụ Kh chết không để lại di chúc nên phần di sản của cụ Kh được chia theo quy định của pháp luật.

[4] Về hàng thừa kế: Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Kh gồm: Ông Nguyễn Văn B, bà Cao Thị H chết (anh Nh, chị O) và ông Cao Văn G chết (anh S, chị T, bà H1) là những người thừa kế hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[5] Phương thức phân chia di sản:

Di sản của cụ Khai là phần đất được Công ty TNHH MTV dịch vụ đo đạc Thanh Tín đạc ngày 10-9-2023 có diện tích thực tế 193,7 m^2 (bổ sung ngày 23-12-2023, sau khi đã trừ lộ giới quy hoạch đường R 1,5m), diện tích thực tế còn lại 192,7 m^2, thửa số 101, tờ bản đồ số 04, có tứ cận:

Đông giáp thửa 388 dài 27,96m.

Tây giáp đường bê tông 26,90m.

Nam giáp thửa 515 dài 7,10m (1,55m + 5,55m).

Bắc giáp đường R dài 7,10m (1,38m + 3,50m + 2,22m).

Do đất thuộc diện thực hiện mở rộng đường R, tạm thời ngừng các giao

dịch chuyển nhượng, đã được Hội đồng định giá là 12.500.000 đồng/m^2 x 192,7 m^2 thành tiền là 2.408.750.000 đồng, ông B và bà H đều thống nhất định giá trên.

Trên đất có 03 căn nhà trọ liền kề nền gạch, tường gạch, cột gạch đơn giản, tường quét vôi, cửa bịt sắt, trần tole lạnh, nhà vệ sinh trong diện tích 10,5m x 6,5m trị ghía 103.337.000 đồng.

01 căn nhà tường cấp 4, móng gạch, cột gạch, tường gạch, cửa sổ sắt kính, trần tole lạnh, nền gạch men đã xuống cấp, có nhiều vết nứt trị giá 47.442.000 đồng.

Do nhà là của ông B bỏ tiền xây dựng không phải di sản thừa kế của cụ Khai chết để lại, bà H không tranh chấp phần giá trị nhà nên ghi nhận không xem xét giá trị nhà. Do đó, tài sản của cụ Khai được tính để chia trên giá trị đất là: 2.408.750.000 đồng.

[5.1] Phân chia theo hiện vật:

- Về đất: 192,7 m^2: 3 = 64,233 $m^{2.}$

Như vậy, kỷ phần mỗi thừa kế cụ Kh phân chia theo hiện vật mỗi người được hưởng là 64,233 m^2. Do phần đất thừa kế có chiều ngang mặt tiền là 7,10m. Nếu chia theo hiện vật không đủ điều kiện để tách thửa. Ông B, bà H thống nhất chia theo giá trị đất đã định giá. Giao nhà đất cho ông B được sở hữu đồng thời ông B giao lại kỷ phần thừa kế trị giá bằng tiền cho bà H, anh S, chị T.

[5.2] Phân chia theo giá trị: Di sản của cụ Khi được chia 03 phần, trong đó có 01 phần của ông Q, anh Nh, chị O đã thể hiện ý nguyện định đoạt tặng cho kỷ phần mình được hưởng cho ông B. Nên chia được chia làm 03 phần 2.408.750.000 đồng: 3 = 802.916.600 đồng, mỗi người được hưởng 01 suất thừa kế trị giá 802.916.600 đồng;

Do khi cụ Kh còn sống đã chia đất cho ông G chồng bà H và bà H1 vợ ông Q mỗi người một phần đứng tên riêng. Riêng đối với ông B sống chung, chăm sóc và thờ cúng cha mẹ nhưng chưa được chia phần đất nào. Trước đây bà H yêu cầu ông B chia số tiền 1.000.000.000 đồng nhưng tại Tòa bà yêu cầu ông B chia bà, anh S, chị T số tiền 700.000.000 đồng và ông B cũng đồng ý giao cho bà Hiền, anh S, chị T số tiền trên. Do anh S, chị T vắng mặt không thể ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự của các đương sự, cần buộc ông B giao cho bà Hiền, anh S, chị T số tiền 700.000.000 đồng.

[5.3] Đối với ông Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thúy O, anh Nguyễn Minh Nh không nhận kỷ phần thừa kế của mình mà thống nhất giao lại cho ông B được hưởng nên ghi nhận.

Đối với chị Lê Ngọc N, chị Trần Thị Ph, anh Nguyễn Hữu Ph, chị Võ Thị U, chị Bùi Thị Yến Nh không yêu cầu giải quyết hợp đồng thuê nên không xem xét.

Đối với bà Ngô Kim S1 là chủ sở hữu thửa đất 515, bà Thân Thị H1 và ông Trần Đại Nh chủ sở hữu thửa đất 388, xác định tường rào là do các ông bà xây dựng, ranh giới giữa các bên đã sử dụng ổn định nhiều năm không có tranh chấp, các ông bà không có tranh chấp ranh đất hay yêu cầu gì đối với ông B nên không xem xét giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng:

- Về chi phí thẩm định, đo đạc, định giá: ông B chịu 12.000.000 đồng. Bà H, anh S, chị T chịu 6.000.000 đồng. Ông B tạm ứng 18.000.000 đồng đã nộp

và chi phí xong. Bà H, anh S, chị T trả lại cho ông B 6.000.000 đồng.

[7] Án phí sơ thẩm dân sự: ông Nguyễn Văn B, bà Đào Thị Mỹ H, anh Cao Hoài S và chị Cao Minh T phải chịu 5% án phí tương ứng với kỷ phần tài sản được hưởng theo quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 623, 649, 650, 651, 652 của Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu "Tranh chấp về thừa kế tài sản" của ông Nguyễn Văn B đối với anh Cao Hoài S và chị Cao Minh T.

Ông Nguyễn Văn B được sở hữu phần đất diện tích thực tế 192,7 m^2 (đã trừ lộ giới quy hoạch đường R là 1,5m), thửa số 101, tờ bản đồ số 04 cùng toàn bộ tài sản là công trình xây dựng gắn liền với đất. Nhà đất tọa lạc tại khu phố 6, phường IV, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, có tứ cận:

Đông giáp thửa 388 dài 27,96m.

Tây giáp đường bê tông 4m dài 26,90m.

Nam giáp thửa 515 dài 7,10m (1,55 m + 5,55m).

Bắc giáp đường R dài 7,10m (1,39m + 3,49m + 2,22m) (*kèm theo sơ đồ đo đạc*).

2. Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ thanh toán phần giá trị tài sản thừa kế nhà đất cho bà Đào Thị Mỹ H, anh Cao Hoài S và chị Cao Minh T, số tiền là 700.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Các đương sự có nghĩa vụ đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh các thủ tục kê khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo bản án đã tuyên.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thúy O, anh Nguyễn Minh Nh nhường kỷ phần thừa kế của mình cho ông Nguyễn Văn B được hưởng.

4. Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: Ông B chịu 12.000.000 đồng. Bà H, anh S, chị T chịu 6.000.000 đồng. Ông B tạm ứng 18.000.000 đồng đã nộp và chi phí xong. Bà H, anh S, chị T trả lại cho ông B 6.000.000 đồng.

5. Về án phí sơ thẩm dân sự: Ông Nguyễn Văn B phải chịu 63.262.500 đồng án phí sơ thẩm dân sự, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0002091 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, còn lại phải nộp tiếp 51.262.500 đồng.

Bà Đào Thị Mỹ H, anh Cao Hoài S và chị Cao Minh T phải chịu 32.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV.TAT;*
- *VKSND TP Tây Ninh;*
- *THADS TP Tây Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Võ Thanh Hùng